

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Minh Triều**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Cẩm Vân**
Ông Lê Hữu Luân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Phạm Xuân Hiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/HSST, ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Văn T (C); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/1987 tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 49 T, Phường 10, Quận 5, Thành phố H; Quốc tịch: V; Dân tộc: H; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Thái H và bà Trần Thị V; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ Lữ Ngọc D và có 01 con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 08/5/2020 (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

+ Người bị hại: Ông Lương Việt H và bà Nguyễn Thị Tường V
Địa chỉ: A503 chung cư C, 59 N, Phường X, quận B, Thành phố H (vắng mặt).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thế X
Địa chỉ: 411 L, Phường 5, Quận 11, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 13/10/2019 ông H phát hiện xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 52P2-6192 để dưới hầm để xe khu A, Block A chung cư City Garden, số 59 Đường N, Phường 21, quận B bị mất. Ông H liên hệ bảo vệ chung cư trích xuất camera ghi nhận vào lúc 19h22 phút ngày 12/10/2019, Thái Vân T (tài xế riêng gia đình ông H đã cho nghỉ việc) đã điều khiển chiếc xe trên ra khỏi chung cư. Ông H điện thoại cho T thì T nhắn tin đã lấy chiếc xe trên đi cầm đồ với giá 15.000.000 đồng. Đến 19h20 phút ngày 13/10/2019 T tiếp tục nhắn tin với ông H nội dung sẽ gửi lại hợp đồng cầm chiếc xe trên và ngay sau đó ông H nhận được hợp đồng từ người giao hàng, sau đó không liên lạc được với T nữa. Ngày 14/10/2019, ông H lên Công an phường 21, quận B trình báo. Vụ việc được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận B thụ lý giải quyết. Ngày 18/02/2020, Cơ quan điều tra khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can tạm giam nhưng T bỏ trốn. Ngày 08/5/2020, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Vân T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Căn cứ kết luận số 499/KLĐTGS-TCKH ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 52P2-6192 trị giá 16.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Lương Việt H và bà Nguyễn Thị Tường V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Ông Bùi Thế X là chủ tiệm cầm đồ P và gia đình bị cáo T đã tự thỏa thuận, gia đình bị cáo T đã trả lại cho ông Xương 15.000.000 đồng tiền cầm xe, ông X đã nhận đủ tiền, có đơn xin bãi nại cho T và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 52P2-6192 do bà Nguyễn Thị Tường V là vợ ông Lương Việt H đứng tên chủ quyền xe, ngày 31/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã trả xe trên cho bà V;

01 USB có chứa hình ảnh camera ghi hình bị cáo T trộm cắp tài sản; 12 hình ảnh bản sao được chép từ điện thoại ghi lại nội dung tin nhắn liên lạc giữa ông H và T; 01 bản sao hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản cầm xe Honda Spacy, biển số 52P2-6192; một bộ hồ sơ xin việc làm của bị cáo T lưu làm chứng cứ theo hồ sơ chuyển Tòa án.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSBT ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Thái Vân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ phẩm, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện Kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Thái Văn T từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Vào đêm 12/10/2019, bị cáo đã đột nhập vào hầm để xe khu A, Block A chung cư City Garden, số 59 Đường N, Phường 21, quận B để lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 52P2-6192.

Khoảng 14h00 ngày 13/10/2019 ông H phát hiện xe mô tô bị mất nên đã liên hệ bảo vệ chung cư trích xuất camera ghi nhận vào lúc 19h22 phút ngày 12/10/2019, Thái Văn T (tài xế riêng gia đình ông H đã cho nghỉ việc) đã điều khiển chiếc xe trên ra khỏi chung cư. Ông H điện thoại cho Trung thì Tr nhắn tin đã lấy chiếc xe trên đi cầm đồ với giá 15.000.000 đồng. Đến 19h20 phút ngày 13/10/2019 T tiếp tục nhắn tin với ông H nội dung sẽ gửi lại hợp đồng cầm chiếc xe trên và ngay sau đó ông H nhận được hợp đồng từ người giao hàng, sau đó không liên lạc được với T nữa. Ngày 14/10/2019, ông H lên Công an phường 21, quận B trình báo. Vụ việc được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận B thụ lý giải quyết. Ngày 18/02/2020, Cơ quan điều tra khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can tạm giam nhưng Trung bỏ trốn. Ngày 08/5/2020, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận số 499/KLĐGTS-TCKH ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 52P2-6192 trị giá 16.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản tự khai, lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài

sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ bất chấp và xem thường pháp luật. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017 mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Lương Việt H và bà Nguyễn Thị Tường V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Ông Bùi Thế X là chủ tiệm cầm đồ Phương Nga và gia đình bị cáo T đã tự thỏa thuận, gia đình bị can Trung đã trả lại cho ông X 15.000.000 đồng tiền cầm xe, ông X đã nhận đủ tiền, có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB có chứa hình ảnh camera ghi hình bị cáo Trung trộm cắp tài sản; 12 hình ảnh bản sao được chép từ điện thoại ghi lại nội dung tin nhắn liên lạc giữa ông H và T; 01 bản sao hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản cầm xe Honda Spacy, biển số 52P2-6192; một bộ hồ sơ xin việc làm của bị cáo Thái Văn T

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn T (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Thái Văn T 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB có chứa hình ảnh camera ghi hình bị cáo T trộm cắp tài sản; 12 hình ảnh bản sao được chép từ điện thoại ghi lại nội dung tin nhắn liên lạc giữa ông Hải và bị cáo T; 01 bản sao hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản cầm xe Honda Spacy, biển số 52P2-6192; một bộ hồ sơ xin việc làm của bị cáo Thái Văn T.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. B;
- Công an Q. B;
- CC THA Dân sự Q. B;
- PV.06 Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Minh Triều